

Số: 1829 /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa; bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với công tác dân số và phát triển.

3. Nhà nước chăm lo, nâng cao khả năng tiếp cận và cung cấp dịch vụ về công tác dân số và phát triển cho mọi tầng lớp nhân dân.

4. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác dân số và phát triển phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố; xây dựng mạng lưới, cơ chế phối hợp liên ngành phù hợp với trọng tâm công tác dân số và phát triển, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

II. SỰ CẦN THIẾT

Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân.

Công tác dân số không chỉ đơn thuần như trước đây là kế hoạch hóa gia đình mà phải cấp thiết chuyển trọng tâm sang dân số và phát triển với rất nhiều mục tiêu, chỉ tiêu quan trọng cần đạt được liên quan đến các yếu tố: quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số.

Trọng tâm công tác dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh đến 2030 là nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Nội dung quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dân số và phát triển rộng hơn rất nhiều so với thời kỳ trọng tâm là dân số - kế hoạch hóa gia đình. Mặt khác, tác động của dân số đến phát triển hiện nay cũng rất đa dạng (già hóa, di cư, mất cân bằng giới tính khi sinh, bệnh tật,...) nên cần có sự phối hợp giữa cơ quan dân số và các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Do đó, tổ chức bộ máy quản lý công tác dân số hiện nay phải phù hợp với nội dung quản lý nhà nước đã nêu trong Nghị quyết số 21-NQ/TW. Trước các vấn đề đặt ra của công tác dân số nên cần có một tổ chức đủ mạnh và ổn định từ cấp Thành phố đến cấp huyện, cấp xã và đội ngũ cộng tác viên dân số quản lý địa bàn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tổ chức bộ máy làm công tác dân số không chỉ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân số mà còn cung cấp các dịch vụ để thực hiện các giải pháp nhằm tác động trực tiếp đến quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng, sinh sản, tử vong, di cư và còn phải phối, kết hợp với các cơ quan có liên quan tác động đến và thích ứng với các thành tố nói trên (trước mắt, đến năm 2030 là thực hiện được 24 chỉ tiêu cụ thể nêu trong Nghị quyết số 21-NQ/TW).

Yếu tố quyết định thành công của công tác dân số là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của cấp ủy đảng, chính quyền từ Thành phố đến cơ sở. Cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các Ban ngành, Đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp trong suốt quá trình triển khai thực hiện công tác dân số. Công tác dân số sẽ đạt được nhiều kết quả mang tính bền vững khi có tổ chức bộ máy ổn định, có đội ngũ cán bộ làm công tác dân số nhiệt tình, trách nhiệm, được kiện toàn, củng cố, được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên và liên tục, có chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp.

Để thực hiện chủ trương của Đảng về đáp ứng các yêu cầu thực tiễn khách quan nêu trên thì việc tiếp tục nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển ở các cấp là hết sức cần thiết.

III. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Căn cứ pháp lý

a) Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

b) Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới.

c) Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

d) Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030.

đ) Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.

e) Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

g) Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030.

h) Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

i) Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.

k) Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển.

l) Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở địa phương.

m) Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

n) Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

o) Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

p) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chức danh, bố trí số lượng và một số chế độ, chính sách đối với hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

q) Kế hoạch số 2347/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Tổ chức bộ máy và biên chế cấp Thành phố

Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình là tổ chức trực thuộc Sở Y tế có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Y tế thực hiện quản lý nhà nước về dân số bao gồm các lĩnh vực: quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Phần 1 Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế.

Về cơ cấu tổ chức gồm: Lãnh đạo Chi cục và 04 phòng chức năng; trong đó 03 phòng làm công tác quản lý nhà nước: Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài vụ, Phòng Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Phòng Truyền thông - Giáo dục (với 24 biên chế hành chính, trong đó có 05 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP) và Phòng khám Sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình là đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập (với 19 biên chế sự nghiệp, trong đó có 02 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP).

2.2. Tổ chức và biên chế cấp quận, huyện, thành phố Thủ Đức

Bộ phận làm công tác dân số tại Phòng Y tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân số trên địa bàn cấp huyện. Chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Phần 2 Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế. Cán bộ làm công tác dân số tại Phòng Y tế được bố trí tối thiểu 04 biên chế, trong đó 01 Phó Trưởng phòng phụ trách dân số; các quận, huyện trên 300.000 dân gồm: Quận 8, Quận 12, Bình Tân, Bình Thạnh, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn được giao 05 biên chế. Riêng thành phố Thủ Đức được sát nhập từ Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức nên số biên chế bằng tổng số biên chế của 03 quận là 13 biên chế. Hiện tại, tổng số biên chế làm công tác dân số cấp huyện của Thành phố là 107 biên chế.

2.3. Tổ chức và biên chế cấp phường, xã, thị trấn

Cán bộ làm công tác dân số phường, xã, thị trấn là một trong các chức danh cán bộ không chuyên trách theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trực thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn. Chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Mục I Phần 3 Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế. Hiện tại số cán bộ không chuyên trách làm công tác dân số phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố là 312 cán bộ/312 phường, xã, thị trấn.

Cộng tác viên dân số khu phố, ấp, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 24 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số. Hiện tại, toàn Thành phố có 11.852 cộng tác viên dân số và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2.4. Cơ chế phối hợp liên ngành dân số các cấp

2.4.1. Cấp Thành phố

Ban Chỉ đạo công tác dân số Thành phố gồm: Trưởng ban: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó Trưởng ban Thường trực: Phó Giám đốc Sở Y tế; Phó Trưởng ban: đại diện Ban Giám đốc Sở Nội vụ; các thành viên gồm đại diện lãnh đạo: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Thành đoàn, Liên đoàn Lao động Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Nông dân Thành phố, Hội Chữ thập đỏ Thành phố và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành nhằm tổ chức, huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể thực hiện có hiệu quả công tác dân số trên địa bàn Thành phố.

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác dân số trên địa bàn Thành phố.

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, báo cáo kết quả thực hiện công tác dân số cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế, Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

2.4.2. Cấp huyện

Ban Chỉ đạo công tác dân số cấp huyện gồm: Trưởng ban: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Phó Trưởng ban Thường trực: Trưởng phòng Phòng Y tế; thành viên là đại diện các phòng, ban, đoàn thể và Trung tâm Y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành nhằm tổ chức, huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể thực hiện có hiệu quả công tác dân số trên địa bàn huyện.

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác dân số trên địa bàn huyện.

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, báo cáo kết quả thực hiện công tác dân số cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Y tế, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố.

2.4.3. Cấp xã

Ban Chỉ đạo công tác dân số cấp xã: Trưởng ban: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phụ trách văn xã; Phó Trưởng ban Thường trực: cán bộ không chuyên trách công tác dân số; thành viên gồm cán bộ các ngành, đoàn thể phường, xã, thị trấn. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển theo hệ thống các cấp từ Thành phố, quận huyện đến cơ sở; xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới để giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số, đặc biệt là nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021 – 2025

a) Giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp; đồng thời tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành các cấp nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các ngành, cơ quan có liên quan đến lĩnh vực dân số và phát triển.

c) Triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em trên địa bàn dân cư theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả (lồng ghép công tác gia đình, trẻ em vào nhiệm vụ của cộng tác viên dân số); khuyến khích sự tham gia tích cực và tình nguyện của cộng đồng.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

a) Tiếp tục giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp trên địa bàn Thành phố.

b) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành từ cấp Thành phố đến cấp phường, xã. Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp.

c) Tiếp tục triển khai và đánh giá kết quả việc triển khai lồng ghép nhiệm vụ của đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em trên địa bàn Thành phố.

V. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Trên phạm vi toàn địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng

a) Thành viên Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển các cấp.

b) Công chức, viên chức Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

c) Công chức, viên chức làm công tác dân số và phát triển tại Phòng Y tế và Trung tâm Y tế cấp huyện.

d) Mạng lưới đội ngũ cộng tác viên dân số tại khu phố, ấp, tổ dân phố.

đ) Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp.

VI. MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY, CƠ CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH, MẠNG LƯỚI CỘNG TÁC VIÊN

1. Mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp

Giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy, biên chế làm công tác dân số các cấp như hiện nay cụ thể:

1.1. Tại cấp Thành phố

Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình là đơn vị hành chính trực thuộc Sở Y tế, thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Y tế quản lý nhà nước về dân số và phát triển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Phần 1 của Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế.

Về cơ cấu tổ chức gồm: Lãnh đạo Chi cục và 04 phòng chức năng; trong đó 03 phòng làm công tác quản lý nhà nước: Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài vụ, Phòng Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Phòng Truyền thông - Giáo dục (với 24 biên chế hành chính, trong đó có 05 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP) và Phòng khám Sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình là đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập (với 19 biên chế sự nghiệp, trong đó có 02 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP).

1.2. Tại cấp quận, huyện và thành phố Thủ Đức

Thực hiện Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; căn cứ vào tổ chức bộ máy, có sự phân công phân nhiệm giữa các đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân số:

1.2.1. Phòng Y tế quận, huyện và thành phố Thủ Đức ngoài chức năng, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế còn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân số:

a) Tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số nhằm điều chỉnh mức sinh, kiểm soát quy mô dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn quận, huyện, thành phố Thủ Đức theo quy định của pháp luật.

b) Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, công tác dân số và phát triển trên địa bàn quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; xây dựng, tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về y tế, dân số theo quy định của pháp luật.

Số lượng công chức làm công tác dân số tại Phòng Y tế được bố trí tối thiểu 04 biên chế, trong đó 01 Phó Trưởng phòng phụ trách dân số; căn cứ kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, các quận, huyện có trên 300.000 dân được giao 05 biên chế. Riêng thành phố Thủ Đức được giao 06 biên chế.

1.2.2. Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản thuộc Trung tâm Y tế quận, huyện và thành phố Thủ Đức phối hợp Phòng Y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn, tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

b) Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ về chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản: Triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên; sức khỏe sinh sản nam giới và người cao tuổi; Thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật chuyên ngành phụ sản và biện pháp tránh thai theo quy định; Phòng, chống nhiễm khuẩn, ung thư đường sinh sản và các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con.

c) Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động tư vấn, giáo dục, truyền thông, vận động nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, công tác dân số và phát triển trên địa bàn quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

1.3. Cấp phường, xã, thị trấn

Bố trí một vị trí cán bộ không chuyên trách làm công tác dân số tại 312 phường, xã, thị trấn thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố; chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Mục I, Phần 3, Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế. Tại các khu phố, ấp, tổ dân phố, bố trí cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em quản lý địa bàn, mỗi công tác viên phụ trách từ 100 đến 150 hộ gia đình.

2. Cơ chế phối hợp liên ngành dân số và phát triển các cấp

Thành lập Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển các cấp trên cơ sở Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình hiện nay. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ công tác dân số và phát triển, bổ sung thêm đại diện Lãnh đạo của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa và Thông tin; Hội Người cao tuổi vào thành viên Ban Chỉ đạo, bảo đảm hoạt động thống nhất từ cấp Thành phố đến cấp huyện, cấp xã. Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, không phát sinh tổ chức, biên chế.

Tăng cường thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành các cấp để thực hiện nhiệm vụ phối hợp liên ngành về dân số và phát triển tại địa phương, đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành địa phương nhằm giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề dân số trong tình hình mới tiến tới thực hiện thành công Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

3. Mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em

Trên cơ sở đội ngũ cộng tác viên dân số và bảo vệ, chăm sóc trẻ em hiện có (11.852 cộng tác viên) lồng ghép nhiệm vụ của cộng tác viên với công tác gia đình; mỗi cộng tác viên đảm nhiệm ba nhiệm vụ (công tác dân số, công tác gia đình và công tác trẻ em).

Rà soát, lựa chọn cộng tác viên dân số và bảo vệ, chăm sóc trẻ em để kiêm nhiệm thêm công tác gia đình tại các khu phố, ấp, tổ dân phố; ưu tiên lựa chọn cộng tác viên dân số có kinh nghiệm lâu năm, đạo đức tốt, nhiệt huyết với công việc, có hiểu biết, có trình độ chuyên môn, có sức khỏe.

VII. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

a) Tiếp tục quán triệt nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đảm bảo thống nhất nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Kế hoạch số 2347/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

c) Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với các vấn đề liên quan đến công tác dân số trong tình hình mới; đưa công tác dân số và phát triển thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; vận động, phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng, người có ảnh hưởng đến công chúng tham gia tuyên truyền, giáo dục người dân thực hiện chính sách dân số và phát triển.

d) Trực tiếp chỉ đạo công tác phối hợp liên ngành; phân công nhiệm vụ, thực hiện cơ chế phối hợp hiệu quả giữa ngành y tế với ban, ngành, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn các cấp. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia giám sát thực hiện công tác dân số và phát triển.

đ) Chỉ đạo ổn định tổ chức của bộ máy làm công tác dân số và phát triển. Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển để chỉ đạo điều phối hoạt động phối hợp liên ngành, triển khai đội ngũ công tác viên Dân số tại khu phố, ấp, tổ dân phố.

e) Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với công tác dân số và phát triển. Việc chỉ đạo, triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện của các cấp về công tác dân số phải là công việc thường xuyên trong nội dung công tác của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về dân số và phát triển

a) Nghiên cứu, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển trên tất cả các kênh truyền thông; tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội... trong truyền thông giáo dục về dân số và phát triển.

b) Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tạo chuyển biến về nhận thức và hành động về bình đẳng giới.

c) Tiếp tục kiên trì thực hiện, đẩy mạnh chuyển tải thông điệp truyền thông “Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con, bảo đảm quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt” nhằm tác động đến nhận thức của người dân, góp phần điều chỉnh, ứng phó với mức sinh hiện đang giảm sâu của Thành phố.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, đặc biệt là quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

đ) Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp truyền thông giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường góp phần hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản trong thế hệ trẻ.

e) Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về chăm sóc người cao tuổi, hướng tới già hóa tích cực, chủ động.

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển

a) Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển từ Thành phố đến quận, huyện, phường, xã nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số trong tình hình mới.

b) Xây dựng, hoàn thiện các chính sách trong lĩnh vực dân số phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, trong đó ưu tiên các chính sách về: giải quyết vấn đề mức sinh thấp, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc người cao tuổi; có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi.

c) Đưa chính sách dân số vào quy ước, quy định của khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân phù hợp với quy định của pháp luật; lồng ghép với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở.

d) Xây dựng chính sách khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và phát triển; chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cộng tác viên Dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

đ) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về xử phạt hành vi vi phạm hành chính về dân số; đặc biệt là những hành vi quy định về cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

e) Nâng cao hiệu lực quản lý và tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện các nội dung của công tác dân số trong tình hình mới. Kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

4. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số và phát triển

a) Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số và phát triển. Ưu tiên bố trí ngân sách của Thành phố cho việc thực hiện công tác dân số và phát triển và thực hiện chế độ hỗ trợ thực hiện chính sách dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn tiếp theo.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng hóa các nguồn đầu tư từ cộng đồng, các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho công tác dân số và phát triển. Có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số và phát triển.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và phát triển các cấp

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân.

b) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển theo hướng chuyên nghiệp, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất.

c) Bảo đảm ổn định mạng lưới cộng tác viên Dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em ở cơ sở và có chính sách hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên.

d) Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành ở Thành phố, kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành ở cấp huyện và cấp xã để thực hiện nhiệm vụ phối hợp liên ngành về công tác dân số và phát triển, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, không phát sinh tổ chức, không phát sinh biên chế.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ về dân số và phát triển; dự báo, cung cấp số liệu dân số nhanh chóng, kịp thời, chính xác cho việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

e) Nghiên cứu, đánh giá tác động về dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

g) Khảo sát, đánh giá, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ dân số.

h) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân số và phát triển của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung về dân số vào các hoạt động của ngành, đơn vị.

i) Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì phối hợp các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch trên phạm vi toàn Thành phố; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Y tế.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển Thành phố để chỉ đạo, điều phối hoạt động của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan đến công tác dân số và phát triển.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức rà soát tham mưu xây dựng, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật về dân số và phát triển.

d) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện đội ngũ công tác viên Dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở; tập huấn, bồi dưỡng công tác chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp các tài liệu, văn bản có liên quan về lĩnh vực dân số; đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động trong việc thí điểm triển khai đội ngũ công tác viên dân số kiêm nhiệm công tác gia đình và trẻ em để xem xét điều chỉnh kịp thời.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn, triển khai đội ngũ công tác viên Dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở; đánh giá hiệu quả việc triển khai đội ngũ công tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp các tài liệu, văn bản có liên quan về lĩnh vực trẻ em; phân công nhiệm vụ công tác trẻ em cho đội ngũ công tác viên Dân số.

b) Phối hợp Sở Y tế, Ban đại diện Hội người cao tuổi Thành phố và các cơ quan tổ chức có liên quan xây dựng, triển khai thí điểm các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Phối hợp Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, triển khai đội ngũ công tác viên Dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở; đánh giá hiệu quả việc triển khai đội ngũ công tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp các tài liệu, văn bản có liên quan về lĩnh vực gia đình; phân công nhiệm vụ công tác gia đình cho đội ngũ công tác viên Dân số.

b) Phối hợp Sở Y tế thực hiện lồng ghép tuyên truyền các nội dung về dân số và phát triển thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền, cổ động. Chỉ đạo lồng ghép đưa chính sách dân số và phát triển vào phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Nghiên cứu, đề xuất đưa chính sách dân số và phát triển vào trong hương ước, quy ước của địa phương phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Y tế kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn Thành phố. Nghiên cứu, đề xuất các chính sách đãi ngộ phù hợp cho đội ngũ công tác viên Dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

5. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Y tế, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí triển khai thực hiện công tác dân số và phát triển tại Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp Sở Y tế nghiên cứu, đưa một số nội dung dân số, sức khỏe sinh sản vào chương trình giảng dạy của nhà trường phù hợp với từng cấp học; lồng ghép tổ chức các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh.

7. Cục Thống kê Thành phố

Phối hợp Sở Y tế trong các hoạt động điều tra, khảo sát, đánh giá quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số đáp ứng yêu cầu quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, xây dựng chiến lược, chương trình dài hạn về công tác dân số và phát triển.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, ưu tiên đưa danh mục các đề tài dự án liên quan đến công tác dân số và phát triển nhằm nghiên cứu chuyển giao các mô hình nâng cao chất lượng dân số trong tình hình mới.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và tổ chức thành viên

a) Chỉ đạo tổ chức triển khai lồng ghép các nội dung về dân số và phát triển vào trong các hoạt động tuyên truyền, vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên các cấp để tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt các chính sách dân số và phát triển; phối hợp cùng các ngành đưa chính sách dân số và phát triển vào phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

b) Tham gia giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật về dân số và phát triển trên địa bàn Thành phố.

10. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

a) Căn cứ nội dung kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của địa phương. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến công tác dân số trong tình hình mới; tham mưu cấp ủy cùng cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch và huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch.

b) Nghiên cứu Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp, giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp như hiện nay.

c) Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển cấp huyện, cấp xã; điều phối hoạt động phối hợp liên ngành về dân số và phát triển. Phối hợp triển khai đội ngũ cộng tác viên Dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại địa bàn dân cư.

11. Công tác thống kê báo cáo

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức báo cáo định kỳ hàng năm, tổ chức sơ kết mỗi 5 năm và tổng kết cả giai đoạn; báo cáo gửi về Sở Y tế (thông qua Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Y tế (Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành về dân số và phát triển các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Thường trực Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển Thành phố (thông qua Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBMTTQVNTP;
- Các sở - ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- UBND thành phố Thủ Đức;
- Sở Y tế (4b);
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX, THKH;
- Lưu: VT, (VX/MĐ). 13



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức